TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày: 04/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

2. Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Kiều Anh Mỹ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị Kim L, sinh ngày: 03/9/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 04/449 đường Chi Lăng, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ làm tóc; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phạm Văn Cường và bà Hoàng Thị Ngọc Cầm; chung sống như vợ chồng với anh Hồ Viết Hoàng Hưng; có 01 con, sinh năm 2017

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 5/12 thì nghỉ học, sau đó học nghề làm tóc, làm thợ làm tóc cho đến nay.

- Ngày 17/5/2011, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi "Gây mất trật tự ở khu dân cư". (Quyết định số: 44428 QĐ/XPVPHC). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 25/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 03/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Chị Đinh Thị Sao Ly, sinh năm 1986; nơi cư trú: 8/24 Lê Huân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Huỳnh Thị Diễm My, sinh năm 2000; nơi cư trú: 5/9 Nguyễn Văn

Trỗi, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, Phạm Thị Kim L được giới thiệu và cho số điện thoại của một người bán ma túy (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch). Ngày 23/8/2021, Phạm Thị Kim L liên lạc với người này và đặt mua ma túy với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) thì người này đồng ý và hẹn giao tiền trước vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/8/2021 tại khu vực cầu Chợ Dinh, thành phố Huế thì L đồng ý và đã giao tiền theo thỏa thuận. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/8/2021, khi Phạm Thị Kim L đang ngồi ăn cùng bạn là Đinh Thị Sao Ly và Huỳnh Thị Diễm My tại quán ăn ở địa chỉ số 56 đường Trường Chinh, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thì có người giao hàng (shiper- không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) điện thoại cho L và hẹn giao hàng (lúc này L biết là giao ma túy đã đặt mua trước đó), nên L hẹn người này đến số 56 đường Trường Chinh, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế gặp L để L nhận hàng (nhận ma túy), khi L cầm gói ma túy đã đặt mua và cầm trên tay thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải của L một túi ni lông màu trắng, bên trong có một túi da chứa một gói ni lông màu trắng, viền đỏ, bên trong có chứa 86 (tám mươi sáu) viên nén màu cam, có hình trụ tam giác.

Vào lúc 19 giờ 05 phút cùng ngày 25/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị Kim L tại số 04 kiệt 449 đường Chi Lăng, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thu giữ trong tủ quần áo ở phòng ngủ tầng 2 có 01 (một) gói ni lông màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Theo khai nhận của L số ma túy trên ma túy dạng "kẹo" và dạng "khay" L cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

** Vật chứng tạm giữ:*

- 01 (một) túi ni lông màu trắng, bên trong có một túi da chứa 01 (một) gói ni lông màu trắng viền đỏ bên trong có chứa 86 (tám mươi sáu) viên nén màu cam, có hình trụ tam giác (sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định)

- 01 (một) gói ni lông màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. (sau khi tạm giữ đã được niêm phong - ký hiệu A1).

- 01 (một) điện thoại di động Iphone, Imei: 354741661443086 bên trong có gắn thẻ sim số 0931998369.

* Tại bản kết luận giám định số 492/GĐ ngày 27/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

1. 86 (Tám mươi sáu) viên nén đều có màu cam trong phong bì niêm phong gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng là 30,7829g (ba mươi phẩy bảy tám hai chín gam), là ma túy, loại MDMA.

2. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có khối lượng là 2,3325g (hai phẩy ba ba hai năm gam), là ma túy, loại Ketamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đang tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 30,4829g (ba mươi phẩy bốn tám hai chín gam) mẫu còn lại của 86 (tám mươi sáu) viên nén đều có màu cam trong phong bì niêm phong (nêu tại mục 1.1, phần II).

+ 2,1325g (hai phẩy một ba hai năm gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 (nêu tại mục 1.2, phần 2).

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

* *Về xử lý vật chứng:* Đối với số ma túy hoàn lại sau khi giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định) và vật chứng tạm giữ nêu trên hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-HS, ngày 17/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Phạm Thị Kim L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng truy tố; đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim L từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định và các vật liệu bao bao gói, niêm phong; đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone, Imei: 354741661443086 bên trong có gắn thẻ sim số 0931998369.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà bị cáo Phạm Thị Kim L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/8/2021, tại địa chỉ số 56 đường Trường Chinh, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phạm Thị Kim

L đang có hành vi tàng trữ trái phép 30,7829g (ba mươi phẩy bảy tám hai chín gam) ma túy, loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện và bắt quả tang.

Vào lúc 19 giờ 05 phút cùng ngày 25/8/2021, khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị Kim L tại số 04 kiệt 449 đường Chi Lăng, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, cơ quan điều tra còn phát hiện thu giữ 2,3325g (hai phẩy ba ba hai năm gam), ma túy, loại Ketamine của Phạm Thị Kim L tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế chuyển hồ sơ cùng vật chứng vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Do đó, Phạm Thị Kim L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Do Phạm Thị Kim L có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 3 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên việc tính tổng khối lượng để xác định khung hình phạt theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ được tính như sau.

Tỷ lệ 30,7829g (ba mươi phẩy bảy tám hai chín gam) ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: (30,7829 gam: 100) x 100% = 30,7829% (ba mươi phẩy bảy tám hai chín phần trăm).

Tỷ lệ 2,3325 g (hai phẩy ba ba hai năm gam) ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: (2,3325 gam : 300) x 100 % = 0,7775% (không phẩy bảy bảy bảy năm phần trăm).

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy nêu trên là: 30,7829% + 0,7775% = 31,5604% (ba mươi mốt phẩy năm sáu không bốn phần trăm) - là dưới 100%, nên hành vi của bị cáo Phạm Thị Kim L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Thị Kim L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, sự phát triển lành mạnh của con người; là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo bị xử lý hành chính đã lâu, vào năm 2011; bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ sinh năm 2017; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim L là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy được hoàn lại sau khi được giám định gồm: 30,4829g (ba mươi phẩy bốn tám hai chín gam) mẫu còn lại của 86 (tám mươi sáu) viên nén đều có màu cam trong phong bì niêm phong (nêu tại mục 1.1, phần II); 2,1325g (hai phẩy một ba hai năm gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 (nêu tại mục 1.2, phần 2); các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định *(được thể hiện là 01 gói niêm phong chất ma túy bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của điều tra viên Lê Thanh Quang, 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ "Hoàn lại mẫu vật vụ Phạm Thị Kim L, bắt ngày 25/8/2021; 01 túi ni long mầu trắng bên trong có chứa 01 túi da, được niêm phong kín bằng bì thư, bên ngoài có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Kim L và Lê Thanh Quang, 02 dấu tròn đỏ của Công an phường Xuân Phú, thành phố Huế. Ký hiệu A theoBiên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế)*; đây là vật cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone, Imei: 354741661443086 bên trong có gắn thẻ sim số 0931998369; đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc mua ma túy để tàng trữ nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim L **10 (mười) năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày tạm giữ 25/8/2021.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi giám định là 01 gói niêm phong chất ma túy bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của điều tra viên Lê Thanh Quang, 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ "Hoàn lại mẫu vật vụ Phạm Thị Kim L, bắt ngày 25/8/2021; 01 túi ni long mầu trắng bên trong có chứa 01 túi da, được niêm phong kín bằng bì thư,

bên ngoài có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Kim L và Lê Thanh Quang, 02 dấu tròn đỏ của Công an phường Xuân Phú, thành phố Huế. Ký hiệu A.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone, Imei: 354741661443086 bên trong có gắn thẻ sim số 0931998369.

Tất cả vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thành phố Huế;
- CATP Huế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Huế;
- Bị cáo;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúc Mỹ